

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Phú Mỹ, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 465/2021/TLST-HNGĐ ngày 31-12-2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Đỗ Thị Kim O, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ 7, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O có nơi cư trú tại Tổ 7, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, có yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã C (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển 01 ngày đăng ký 05-8-1998 nên hôn nhân giữa ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O là hợp pháp.

Các bên đương sự thừa nhận đến nay mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận cho ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O thừa nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0005719 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông Nguyễn Xuân D và bà Đỗ Thị Kim O đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ, tỉnh BR-VT;
- UBND xã C (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, KT, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà